

PHẨM GIÁ CON NGƯỜI TRONG THỂ CHẾ NHÂN BẢN

TS NGUYỄN HỌC TẬP

" Phẩm giá con người bất khả xâm phạm. Bồn phận của mọi quyền lực Quốc Gia là nhận biết và bảo vệ phẩm giá đó.

Các quyền căn bản được kể sau đây có giá trị bắt buộc đối với các cơ chế Quốc Gia, lập pháp, hành pháp và tư pháp, như là những quyền bắt buộc trực tiếp.

Quốc Gia nhìn nhận các quyền bất khả xâm phạm và bất khả nhượng của con người là nền tảng của mọi tổ chức cộng đồng nhân loại, chung sống tôn trọng lẫn nhau, trong thân hữu, hoà bình và công chính " (Điều 1, đoạn 1, 2 và 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức).

" Quốc Gia nhận biết và bảo đảm các quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người, con người như cá nhân hay như thành phần các tổ xã hội trung gian, nơi con người sống và hoạt động để phát triển toàn vẹn con người của mình và đòi buộc chu toàn các bồn phận liên đới không thể thiếu trong lãnh vực chính trị, kinh tế và xã hội " (Điều 2, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc)

Chúng tôi vừa trích những đoạn văn tiêu biểu của hai Hiến Pháp Nhân Bản và Dân Chủ Tây Âu.

1 - Con người ở địa vị tối thượng và trung tâm điểm quyền lực Quốc Gia.

Trước hết chúng ta đặt phẩm giá con người ở phần đầu của loạt bài đề cập đến Nền Tảng của Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, để nói lên địa vị con người là địa vị tối thượng và trung tâm điểm để tổ chức quyền lực quốc gia.

Và ở những bài kế tiếp ,

- chúng ta sẽ liệt kê các quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người,
- các phương thức bảo chứng để thực hiện thực sự những quyền được tuyên bố,
- những phương thức bảo vệ để tránh các cách hành xử lạm quyền có thể vi phạm,
- những phương thức người dân có thể xử dụng để được bên vực và được đền bù những xúc phạm và thiệt hại khi các quyền căn bản của mình bị vi phạm và bị gây thiệt hại,
- và quy trách cho các cơ chế quốc gia có bồn phận tạo các điều kiện thích hợp, để người dân không những khỏi vị hăm dọa vi phạm, mà còn nhờ cơ chế Quốc Gia tạo điều kiện thuận lợi, để có thể xử dụng quyền và tự do của mình một cách tích cực để

- "... triển nở hoàn hảo con người của mình và tham dự thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội của Xứ Sở " (Điều 3, đoạn 2 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc),

tạo văn minh và thịnh vượng cho chính mình và cho đồng bào mình.

Những điều vừa kể cho thấy tính cách Nhân Bản của Thể Chế mà chúng ta muốn đề cập.

Con người ở địa vị tối thượng và trung tâm điểm tổ chức quốc gia.

Quốc Gia có lý do chính đáng để được thành lập và hiện hữu là để phục vụ con người chứ không ngược lại.

Quan niệm của chúng ta đi ngược lại quan niệm về người dân của các Hiến Pháp Cộng Sản, mà Hiến Pháp 1977 Cộng Hoà Liên Bang Xô Viết tiêu biểu cho, kể cả Hiến Pháp 1992 của Cộng Sản Việt Nam.

Hiến Pháp 1977 Cộng Hoà Liên Bang Xô Viết chỉ đề cập đến người dân từ điều 33 trở đi, sau khi đã nói đến thể chế chính trị (1-9), hệ thống kinh tế(10-18), phát triển xã hội và văn hóa (19-27), chính sách ngoại giao (28-30) và chính sách bảo vệ Xã Hội Chủ Nghĩa (31-32).

Người dân trong ý thức hệ cộng sản được đề ý đến sau cùng, sau khi bàn đến thể chế, cơ cấu , đường lối chính trị và phương thức bảo vệ Xã Hội Chủ Nghĩa.

Điều đó cho thấy con người có một giá trị gì trong tư tưởng của họ.

2 - Phẩm giá con người bất khả xâm phạm.

Kể đến đoạn tuyên bố:

- “ Phẩm giá con người bất khả xâm phạm”.

Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, mà chúng ta mơ ước cho Đất Nước.

Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức không tuyên bố “ trong lãnh thổ hay đối với dân tộc Đức Quốc phẩm giá con người bất khả xâm phạm ”,

mà là

- “ Phẩm giá con người bất khả xâm phạm ”.

Điều đó có nghĩa là hễ là người, bất cứ ai, bất cứ ở đâu, dưới bất cứ ý thức hệ nào, không phân biệt da màu, phái tính, giàu có hay bần cùn, học thức hay dốt nát, theo tôn giáo này hay theo tôn giáo khác, ý thức chính trị này hay ý thức chính trị khác, hễ là người đều có nhân phẩm bất khả xâm phạm.

Câu tuyên bố ngắn ngủi trên

- “Phẩm giá con người bất khả xâm phạm ”

là dòng chữ đầu tiên Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, là tuyên ngôn của xác tín và niềm tin của dân tộc Đức , được phát biểu ngắn ngủi như một mệnh lệnh.

Ai đi ngược lại mệnh lệnh đó, bất cứ ai, sẽ là người xúc phạm đến xác tín và niềm tin của dân tộc Đức, không thể có cùng cuộc sống hòa bình, công chính và thân hữu đối với họ được.

Và trước cách hành xử không tôn trọng phẩm giá con người như vừa kể, dân tộc Đức là dân tộc đặt thể chế Nhân Bản và Dân Chủ là nền tảng xây dựng Đất Nước và chung sống trong hoà bình và thân hữu với mọi cộng đồng dân tộc, không thể có thái độ dửng dưng, trung lập, mặc cho ai đàn áp, đê tiện hoá con người như sút vật thầy kệ họ.

Không ! Dân tộc Đức nói riêng và Âu Châu nói chung, không thể là những dân tộc đốn mạt, chỉ biết lo cho mình, sống " khoanh vỏ ốc ", ai yếu thế bị đàn áp, đê tiện hoá và tha hoá như sút vật, mặc kệ, miễn mình được an thân.

Một dân tộc có cuộc sống văn minh không thể " trung lập ", để người khác " sống chết mặc bây !".

Phải biết đứng ra bênh vực lẽ phải, bênh vực con người, nhưt là những người yếu thế, " thấp cổ bé họng ", bị " trần nước ", " bịt miệng ".

Nếu chúng ta không muốn chính chúng ta cũng đồng loả, ăn ở, hành xử như thú vật và làm lợi thế cho người khác " tác oai tác quái tùy hỷ " đê tiện hoá phẩm giá của người đồng loại.

Con người hơn con vật ở chỗ biết ăn ở và hành động theo lẽ phải, theo lý trí, như người La Tinh, theo gương Aristote, nhà hiền triết Hy Lạp, đã nói:

- " Homo animal rationale est ",

(Con người là một con vật (sinh vật) có lý trí, sống và hành động theo lẽ phải, theo lý trí).

Không ai muốn đưa dân tộc mình vào dòng lao lý, chiến tranh, đả sát, chết chóc. Nhưng không muốn chiến tranh, không có nghĩa là khiếp nhược, luồn cúi, khép nép, sợ hãi, để cho kẻ khác dùng vũ lực, đàn áp người khác một cách bất công, nhứt là đàn áp những nước nhỏ bé, không có khả năng tự vệ, mà mình vẫn " điềm nhiên tọa thị ", không nhúng nhít, không phản ứng, để được an thân. Đó là thái độ hèn hạ, đê tiện, không xứng đáng cách sống của con người, vô tình chúng ta cắt ngắn câu định nghĩa về con người của Aristote:

- " Homo animal rationale est " , thành " Homo animal est ! ". Chúng tôi không cần dịch, để quý vị đọc tự dịch lấy và hiểu lấy. Không muốn đem đất nước vào chiến tranh, chúng ta có thể tiền liệu bằng cách khác, liên minh với những Quốc Gia khác trên thế giới, nhứt là các Quốc Gia Đông Nam Á trong vùng, thân cận với chúng ta, cũng yêu chuộng Nhân Bản và Dân Chủ như chúng ta, để cân bằng lại những ai có sức lực, ngông cuồng, của những ai dùng vũ lực như sút vật, đàn áp, đả thương và giết hại người khác. Tinh thần đó là điều được dân tộc Đức long trọng tuyên bố tiếp theo:

- “ Như vậy, dân tộc Đức nhìn nhận các quyền bất khả xâm phạm và bất khả nhượng của con người , là nền tảng của mọi tổ chức cộng đồng nhân loại, chung sống tôn trọng lẫn nhau, trong thân hữu, hoà bình và công chính ” (Điều 1, đoạn 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức).

Từ trên dưới 50 năm nay, từ ngày Hiến Pháp 1949 được ban hành, dân tộc Đức không phải là dân tộc hiếu chiến, nhưng Cộng Hoà Liên Bang Đức cũng như Ý Quốc không phải là những dân tộc khiếp nhược, không đưa quân và phi cơ tham dự, dành phi trường trên lãnh thổ mình cho quân đội Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương (NATO)

- đánh sập tiệm và bắt sống Milossovich, một tên lãnh đạo Nam Tư có mưu đồ diệt chủng đối với các nước nhỏ bé Albania và Bosnia,

- đánh sập tiệm và bắt sống Saddam Hussein, một tên độc tài khát máu, diệt chủng trên 180.000 người Kurdy, một sắc tộc thiểu số, như giết súc vật, không gớm tay.

Có người cho rằng Áo Quốc là một quốc gia trung lập. Có thể, trên giấy tờ ! Nhưng năm 1989, biển cố Áo mở tung cửa cho hơn 30.000 người dân Đông Đức, đi qua ngõ Tiệp Khắc, rồi dồn ứ ở biên giới Áo - Hung Gia Lợi, " vì lý do nhân đạo", cho phép họ vào Áo, rồi từ Áo ừa vào Tây Đức, khiến cho hàng chục ngàn người khác tiếp theo làn sóng tỵ nạn, làm cho Đông Đức hết phương " bẻ quan tòa cảng ", bung bít, quen thói Cộng Sản rồi, sau cùng phải sập tiệm và Honnecker trốn chui trốn nhủi!

Áo có là Quốc Gia hành xử Trung Lập không, nhứt là trước lương tâm " vì lý do nhân đạo" và " lẽ phải, rationale est ? " Hỏi để chúng ta trả lời. Và rồi cả bức tường Bá Linh bị dân chúng ừa nhau đập vỡ để thoát sang Tây Đức.

Cũng trong câu mệnh lệnh ngăn ngừa trên, Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ dùng từ ngữ “con người” với những giá trị phổ quát.

Khi chúng ta đề cập đến “ con người ” là chúng ta đề cập đến bất cứ ai là người do chính bản thể con người của họ bảo chứng cho là người, không tùy thuộc các yếu tố ngoại tại, như thời

gian, không gian, phái tính, ngôn ngữ, sắc tộc, thể chế chính trị, tôn giáo, điều kiện kinh tế và xã hội.

Chính bản thể nhân loại của họ làm cho họ là con người, như câu định nghĩa về bản thể của môn Siêu Hình Học (Metaphysica) trong Triết Học:

- “Substantia: est id, quo res est id quod est, in eo ordine, in quo est »
(Bản thể : là thực thể, nhờ đó một hữu thể là chính hữu thể đó, trong thứ bậc trong đó hữu thể có ngôi vị).

Và chính vì thế, mà con người ở bất cứ quốc gia nào, bất cứ thời đại nào đều có những quyền căn bản bất khả xâm phạm và bất khả nhượng như nhau, do chính bản thể nhân loại của họ đòi buộc, để họ có được một cuộc sống xứng đáng với nhân phẩm của mình.

Trái lại khi chúng ta đề cập đến « người công dân », là chúng ta bàn đến người dân liên hệ đến một tổ chức quốc gia : người công dân Hoa Kỳ, người công dân Đức.

Các quyền, tự do và bổn phận liên hệ với tước hiệu « người công dân » của họ, tùy thuộc vào thể chế và tổ chức chính trị của Quốc Gia họ.

Và đó là điều mà Hiến Pháp 1977 Cộng Hoà Liên Bang Sô Viết tuyên bố khi nói về người dân của họ :

- « Nhân dân Sô Viết (hay Đảng Cộng Sản Sô Viết) được hướng dẫn bằng các tư tưởng Cộng Sản Chủ Nghĩa khoa học và trung thành với các truyền thống cách mạng , định chắc nền tảng của chế độ xã hội và chính trị của Cộng Hoà Liên Bang Sô Viết, thiết định các quyền, tự do và bổn phận bắt buộc đối với người công dân, các nguyên tắc tổ chức và mục đích cho Quốc Gia Xã Hội Chủ Nghĩa của toàn dân » (Tiền đề, đoạn XIV Hiến Pháp 1977 Cộng Hoà Liên Bang Sô Viết).

« Người công dân « của một Quốc Gia là người có quyền, tự do và bổn phận tùy thuộc vào thể chế chính trị và tổ chức của Quốc Gia đó.

Điều đó có nghĩa là nếu người dân không tùy thuộc, không chấp nhận thể chế và tổ chức chính trị của Quốc Gia, họ sẽ không được bảo đảm đối với bất cứ một quyền và tự do nào.

Điều đó cũng có nghĩa là ai không đồng ý với chế độ Cộng Sản, những người ly khai, những người đối lập, là những người không được tổ chức Quốc Gia Cộng Sản bảo đảm cho bất cứ một quyền và tự do nào.

Đảng Cộng Sản có thể đàn áp và tiêu diệt họ!

Lịch sử đã và đang chứng minh rất nhiều cho lời chúng tôi vừa quả quyết, không cần phải bàn thêm.

Kể đến đối với « người công dân », Đảng Cộng Sản của Cộng Hoà Liên Bang Sô Viết có quyền

- « ...thiết định các quyền, tự do và bổn phận bắt buộc », cho mới có.

Và nếu họ có quyền « thiết định », thì họ cũng có quyền « không thiết định », hoặc «thiết định ít hay nhiều » tùy hỷ.

Như vậy quyền của « người công dân » Cộng Hoà Liên Bang Xô Viết nói riêng và của các Quốc Gia Cộng Sản Chủ Nghĩa nói chung , kể cả Xã Hội Chủ Nghĩa VN, có được nhiều hay ít hay không có, hoặc bị trút hữu là tùy thuộc ở Đảng.

Họ không có quyền và tự do có bất khả xâm phạm và bất khả nhượng có tính cách phổ quát, do chính bản thể nhân loại của họ đòi buộc, như trong quan niệm về con người của Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, được nêu lên ở câu nói ngắn ngủi đầu tiên chúng ta đã đề cập.

Do đó, linh mục giáo sư Luật Hiến Pháp của Đại Học Gregoriana (Roma) đã nhận xét , khi ngài nghiêng cứu Hiến Pháp 1977 của Liên Bang Xô Viết: :

- « Trong thể chế Cộng Sản không có con người » (Rev Prof. Hertz S.J., La Nuova Costituzione Sovietica, in Civiltà Cattolica, 1978, p.40).

Và trong chế độ Cộng Sản, Đảng có thể so sánh ngang hàng với Đấng Tạo Hóa trong các Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, mà Tiền Đề Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ thừa nhận từ trên 200 năm nay:

- “Tất cả mọi người đều được dựng nên bình đẳng như nhau.
Tất cả đều được Đấng Tạo Hoá ban cho một số quyền bất khả nhượng.
Trong các quyền này, quyền được bảo toàn mạng sống, quyền tự do tìm kiếm hạnh phúc là những quyền thượng đẳng” (Tiền Đề Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ 1776).

Đảng Cộng Sản tự coi mình ngang hàng với Đấng Tạo Hoá, bởi lẽ họ có quyền “ thiết định ” quyền, tự do và bổn phận bắt buộc, điều mà Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ 1776 nhìn nhận “ được Đấng Tạo Hoá ban cho ” và là “ những quyền tối thượng”.

3) - Con người như cá nhân hay con người như thành phần các tổ chức xã hội trung gian.

- “ Nền Cộng Hoà nhận biết và bảo vệ các quyền bất khả xâm phạm của con người, con người như cá nhân hay như thành phần các tổ chức xã hội trung gian, nơi con người sống và hoạt động phát triển toàn vẹn con người của mình ” (Điều 2, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc).

a) Trước hết Quốc Gia Ý không có quyền “ thiết định ” các quyền và tự do của con người, như quan niệm của ý thức hệ Cộng Sản được Hiến Pháp 1977 tuyên bố.

b) Kể đến các quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người không tùy thuộc vào tổ chức Quốc Gia, mà tùy thuộc vào chính bản thể của con người.

Do đó, đối với bất cứ ai là người, các quyền căn bản bất khả xâm phạm của họ phát xuất từ chính " bản thể " của họ và đều phải được tôn trọng.

Xác tín điều đó, Quốc Gia tuyên bố:

- “ ...nhận biết và bảo vệ các quyền bất khả xâm phạm của con người ”.

Các quyền và tự do căn bản của con người, có trước khi các con người tập hợp lại sống trong một lãnh thổ và được tổ chức theo một thể chế (định nghĩa chính trị học của Quốc Gia), trước khi Quốc Gia được thành lập.

Và vì thế khi Quốc Gia được thành lập, Quốc Gia có bổn " phận nhận biết và bảo vệ " các quyền và tự do đó của con người, như là những thực thể đã hiện hữu trước khi Quốc Gia mở mắt chào đời, trước khi Quốc Gia được thành lập.

Đó là tư tưởng của Linh Mục Luigi Sturzo, vị sáng lập Đảng Đại Chúng Ý (Partito Popolare Italiano), tiền thân của Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (Democrazia Cristiana):

- “ Đối với chúng tôi (bài thuyết trình trong Đại Hội Toàn Quốc Đảng Đảĩ Chúng tại Torino ngày 12.04.1923), Quốc Gia là một tổ chức xã hội được tổ chức theo đường lối chính trị để đạt được những mục đích đặt biệt.

Quốc Gia không bóp nghẽn, không tiêu huy, không tác tạo ra các quyền con người, của gia đình, của xã ấp, của đoàn thể, của tôn giáo. Quốc Gia chỉ nhận biết và bảo vệ, phối hợp các quyền đó trong giới hạn hoạt động của mình.

Đối với chúng tôi, Quốc Gia không phải là tự do. Quốc gia cũng không ở trên tự do. Quốc gia chỉ nhận biết và phối hợp, định chế các giới hạn để người dân sử dụng tự do không làm băng hoại thành giấy phép.

Quốc Gia là một tập thể lịch sử phức tạp, có nhiệm vụ hoạt động trong liên đới, phát huy các năng động của mình trong cơ chế, trong đó một Quốc Gia văn minh được tổ chức ” (Luigi Sturzo, Il Partito Popolare, vol II : Popolarismo e Fascismo (1924), Zanichelli, Bologna, 1956, p.107).

Hai động từ “ nhận biết và bảo vệ ” trong câu “ Quốc Gia nhận biết và bảo vệ các quyền bất khả xâm phạm của con người ”, ngoài ra đặc tính nói lên các quyền vừa kể là những thực thể có trước, liên hệ mật thiết với bản thể con người, có trước tổ chức Quốc Gia như đã bàn, còn cho thấy tổ chức Quốc Gia trong Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ đặt ở một trình độ cao hơn những gì chỉ thuộc ý niệm Quốc Gia Pháp Trị (État de droit) và Bảo Chứng (Garantisme).

Theo gương tinh thần các Hiến Pháp Dân Chủ và Nhân Bản tân tiến Tây Âu, Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, mà chúng ta mơ ước cho đất nước, chúng ta có thể hiểu được các quyền và tự do con người dưới hình thức tiêu cực, để nói lên tự do khỏi (liberté de...):

- “ Tự do cá nhân bất khả xâm phạm ” (Điều 2).

Điều đó có nghĩa là " Chính Quyền không được ..." xâm phạm tự do cá nhân, hay người dân có tự do khỏi bị Chính Quyền xâm phạm vào tự do cá nhân của mình.

Tự do của cá nhân hay của các tổ chức xã hội trung gian, mà con người là thành phần, được nói rộng thêm bao nhiêu, tùy theo tỷ lệ tương độ quyền lực Quốc Gia đối với họ càng được thu hẹp bấy nhiêu, " Chính Quyền không được ".

Mối tương quan tiêu cực giữa tổ chức Quốc Gia và người dân là mối tương quan " quyền lực - tự do ".

Khởi đầu từ tinh thần bảo chứng đó là đặc tính tiên khởi không thể thiếu của Hiến Pháp Nhân Bản và Dân Chủ,(bởi vì đặc tính đầu tiên của các Hiến Pháp là bảo chứng cho người dân chống lại mọi cách hành xử độc tài tùy hỷ của giới đương quyền).

Thừa hưởng gia sản của tinh thần Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Quyền Công Dân của Cách Mạng Pháp 1789 và Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ 1776, Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ của chúng ta còn muốn tiến xa hơn một bước nữa, khi dùng động từ “ nhận biết ” trong câu văn trên.

Con người được tổ chức Quốc Gia “nhận biết ” các quyền căn bản bất khả xâm phạm của mình.

Điều đó có nghĩa là trên lãnh thổ thuộc thẩm quyền Quốc Gia, trong Thể Chế theo đó Quốc Gia được tổ chức và trong thẩm quyền của các cơ chế Quốc Gia, các quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người được “ nhận biết ” hay “ nhìn nhận ”.

Nói như vậy có nghĩa là trong mọi lãnh vực thuộc thẩm quyền Quốc Gia, không ai có thể vi phạm các quyền căn bản của con người. Người dân có tự do trong lòng Quốc Gia, tự do trong (liberté dans...) Quốc Gia.

Và với động từ “ bảo đảm ” Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ còn muốn đi xa hơn. Không những con người trong tổ chức Quốc Gia có “ tự do khỏi ” bị Chính Quyền vi phạm các quyền căn bản của mình (hay tự do tiêu cực), mà con người còn được “ tự do trong ” lòng Quốc Gia, bởi vì chính Quốc Gia “ nhận biết hay nhìn nhận ” các quyền và tự do căn bản của con người của mình, mà con người trong khuôn viên Quốc Gia còn được Quốc Gia đứng ra “ bảo đảm ” cho được phát triển , tạo ra các điều kiện thuận lợi, giúp con người phát triển .

Nói cách khác Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ quy trách cho Quốc Gia phải bảo đảm các quyền căn bản của con người hay con người có quyền và tự do căn bản của mình được bảo đảm “ nhờ ” vào tổ chức Quốc Gia hay “ tự do nhờ ” (liberté par moyen de...) tổ chức Quốc Gia, để được hưởng và được làm những gì mà cá nhân con người tự mình không thể thực hiện được, " tự do để, liberté à faire...".

Con người nhờ Quốc Gia tạo các điều kiện thuận lợi để được hưởng và phát huy hoàn hảo nhân cách, xứng đáng với địa vị con người của mình.

Điều đó cho thấy trong quan niệm chính trị của Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ, tổ chức Quốc Gia không phải chỉ là một mảnh thú khó trị, có khuynh hướng hành xử quyền bính độc tài cần phải được kèm hãm bằng những phương thức bảo chứng.

Tổ chức Quốc Gia còn có khả năng tạo điều kiện, môi trường thuận tiện và phương tiện cần thiết, nơi con người được sống an toàn (liberté dans...) và nhờ Quốc Gia (liberté par moyen de...) họ được hưởng trọn vẹn và phát triển hoàn hảo hóa các quyền và tự do của mình, phát triển hoàn hảo con người của mình (liberté à faire...)

- “ ...con người như cá nhân hay như thành phần các tổ chức xã hội trung gian, nơi con người sống và hoạt động để phát triển toàn vẹn con người của mình ” (Điều 2, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc).

Trong đoạn trích dẫn vừa kể, Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ đề cập đến hai đặc tính tự nhiên của con người.

Mỗi con người là một cá nhân chứa đựng những giá trị bất khả xâm phạm mà Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ quy trách cho tổ chức Quốc Gia có nhiệm vụ “nhận biết và bảo đảm ”, như chúng ta đã nói đến.

Những giá trị đó là nền tảng trên đó Thể Chế của chúng ta được xây dựng.

Nhưng con người, dầu là những giá trị cao cả nhất, hoàn hảo nhất, không phải là những trái banh billard tròn trịa không tỳ vết, độc lập và cô lập đối với các trái banh khác trong cộng đồng xã hội.

Trong cộng đồng Quốc Gia, cá nhân sống người này bên cạnh người kia, mà người này sống với người kia. Vì khuynh hướng xã hội, người này sống với người kia, chia xẻ của cải vật chất, tâm tình, hiểu biết và cộng tác làm việc với người khác là khuynh hướng tự nhiên của con người.

Con người vừa cá nhân và vừa xã hội.

Đó là điều mà các nhà tư tưởng của nền văn minh La Tinh và Hy Lạp đã phát biểu từ ngàn xưa, như chúng ta vừa đề cập ở trên: “ Homo animal sociale est ”.

Tư tưởng vừa cá nhân vừa xã hội đó của con người, được Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ diễn tả lại trong câu:

- "...con người như cá nhân hay như thành phần xã hội".

Sống trong cộng đồng xã hội, con người sống liên đới với người khác, người này giúp đỡ người khác, người này cộng tác với người khác, kiến thức của người này làm cho kiến thức của người khác được phong phú hơn, người này được người khác thương yêu nâng đỡ, chia vui xẻ buồn và ngược lại.

Xã hội là môi trường tự nhiên của con người "nơi con người sống và hoạt động để phát triển hoàn hảo con người của mình".

Các môi trường đó là những tổ chức xã hội trung gian,

- gia đình là hình thức xã hội tự nhiên đầu tiên,

- rồi đến các tổ chức khác được con người suy nghĩ ra, để đáp ứng lại các nhu cầu sống của mình, học đường, tổ chức văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật, cộng đồng khu phố, làng xã, thôn ấp, tỉnh, quận, vùng, công đồng sắc tộc, các tổ chức và hiệp hội nghề nghiệp, lao động và chính đảng...

Tất cả những tổ chức xã hội trung gian đó,

- "nơi con người sinh sống và hoạt động để phát triển hoàn hảo con người của mình",

tổ chức Quốc Gia có bổn phận "nhận biết và bảo vệ" như đã có bổn phận "nhận biết và bảo vệ" cá nhân con người, vì là nơi và phương tiện để con người thực thi chiều hướng xã hội của mình.

Nói cách khác, nếu mỗi con người là một chủ thể pháp nhân với các quyền và tự do bất khả xâm phạm của mình, phải được tổ chức Quốc Gia "nhận biết và bảo vệ", thì tổ chức Quốc Gia cũng có bổn phận đứng ra bảo vệ con người trong môi trường các tổ chức xã hội trung gian.

Con người được bảo đảm bất cứ ở đâu, như là cá nhân riêng rẽ hay như là thành viên của những tổ chức xã hội trung gian.

Quốc Gia "nhận biết và bảo vệ" cho xã hội trung gian cũng có tính cách pháp nhân, có quyền được luật pháp "nhận biết và bảo vệ" như cá nhân con người và cũng bảo vệ con người khỏi bị những tổ chức xã hội trung gian cưỡng ép, đàn áp, qua câu nói tiêu biểu của quyền gia nhập chính đảng:

- "Mọi công dân đều có quyền tự do gia nhập chính đảng, để cùng nhau cộng tác theo phương thức dân chủ thiết định đường lối chính trị Quốc Gia" (Điều 49, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc).

Chính đảng phải được tổ chức và hành xử "theo phương thức dân chủ". Đó là những gì Hiến Pháp đòi buộc để thực thi trách nhiệm "nhận biết và bảo vệ" "phẩm giá con người bất khả xâm phạm".

Các tổ chức xã hội trung gian là những hình thái biểu thị và thực thi xã hội tính của con người.

Với một tư tưởng khác, mỗi con người có cuộc sống cá nhân và cuộc sống xã hội chung sống với người khác.

Dù ở môi trường nào đi nữa, trong cuộc sống riêng tư hay cuộc sống cộng đồng, con người cũng có địa vị và các quyền bất khả xâm phạm của mình được Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ bảo vệ.

4 - Quy trách cho cơ chế Quốc Gia.

- “ Các quyền căn bản được kể sau đây có giá trị bắt buộc đối với các cơ chế Quốc Gia, lập pháp, hành pháp và tư pháp như là những quyền đòi buộc trực tiếp ” (Điều 1, đoạn 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức).

Một số văn bản Tuyên Ngôn và Hiến Pháp trong quá khứ

- Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ 1776, Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Quyền Công Dân Cách Mạng Pháp 1789,

- Hiến Pháp 1946 và 1958 Pháp Quốc
tuyên bố nhân phẩm và các quyền căn bản của con người ngay phần Tiền Đề để nói lên tính cách long trọng của lời tuyên bố như là những xác tín và nền tảng của Quốc Gia.

Nhưng một số văn bản Hiến Pháp khác, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc và Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức, với những kinh nghiệm hãi hùng của hai chế độ độc tài Benito Mussolini và Rudolf Hitler, nhận thấy rằng tính cách long trọng của lời tuyên bố ở phần Tiền Đề không quan trọng bằng hiệu lực bắt buộc phải thực thi của những điều khoản luật quy trách.

Do đó, thay vì tuyên bố nhân phẩm và các quyền căn bản liên hệ của con người ở phần Tiền Đề, hai Hiến Pháp Ý và Đức trên đã đưa quan niệm về con người của mình vào thẳng thân bài, vào phần đầu của Hiến Pháp, nói lên tính cách nổi bật của những giá trị quan trọng phải được tôn trọng:

- điều 1-19 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức;

- điều 1-54 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc,

và tuyên bố thành các điều khoản như là những nguyên tắc " mệnh lệnh bắt buộc " (préceptives) phải thi hành và thành " các đạo luật thực định" (lois positives), có tính cách bắt buộc và quy trách ai là chủ thể chịu trách nhiệm sẽ bị quy trách, nếu các điều khoản luật trên không được áp dụng:

- "...là những quyền có giá trị bắt buộc trực tiếp đối với lập pháp, hành pháp và tư pháp" (Điều 1, đoạn 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức)

Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ mà chúng ta, muốn bảo chứng được cho người dân của mình một cách hữu hiệu, cũng theo gương hiệu năng của hai Hiến Pháp Ý và Đức.

Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ tuyên bố các quyền và tự do của con người sẽ được liệt kê kế tiếp, (vì được đặt vào những nguyên tắc đầu tiên của Thể Chế), là những quyền được tuyên bố như là những qui tắc " mệnh lệnh bắt buộc " và như những " điều khoản luật thực định " , có tính cách bắt buộc và quy trách trực tiếp cho các cơ chế Quốc Gia chịu trách nhiệm.

Từ nay, nếu con người trong Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ không được “ nhận biết và bảo đảm ” trong các quyền và tự do căn bản của mình, chính các cơ chế Quốc Gia, những người

đương quyền cũng như những ai có liên hệ trong quá khứ, nếu có liên hệ, sẽ chịu trách nhiệm trước Hiến Pháp và kể đến là trước luật pháp.

Nếu con người bị vi phạm các quyền căn bản của mình, hoặc riêng rẽ như cá nhân hoặc liên kết với người khác, các tổ chức trung gian xã hội, con người riêng rẽ hay cùng chung với người khác, các chính đảng có khả năng đòi buộc (actionable), có thể đệ đơn tố cáo hành động vi phạm những nguyên tắc căn bản của Thể Chế, tố cáo Chính Quyền cũng như của bất cứ ai khác, trước các cơ quan có quyền xét xử, mà Thể Chế sẽ tiền liệu ở những điều khoản sắp tới,

* trước Quốc Hội,

* cơ quan tư pháp thường nhiệm,

* Tối Cao Pháp Viện,

* Viện Bảo Hiến

* và cả trước Tổng Thống, bởi vì Tổng Thống trong Đại Nghị Chế cũng là cơ chế bảo vệ Hiến Pháp:

- "Các quyền căn bản được kể sau đây có giá trị bắt buộc trực tiếp đối với các cơ chế Quốc Gia, lập pháp, hành pháp và tư pháp như là những quyền đòi buộc trực tiếp".

- hay: "Các quyền được kể trong các điều khoản này sẽ được giao cho các cơ quan sẽ được thiết lập để thực thi và bổ khuyết" (Điều 17, đoạn 4).

- "Ai bị cơ quan công quyền vi phạm đến các quyền hạn của mình đều có thể đệ đơn đến cơ quan tư pháp" (Điều 19, đoạn 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức).

Những gì vừa kể nói lên xác tín về tinh thần Nhân Bản và Dân Chủ thực hữu (démocratie substantielle) phải có của Thể Chế, chúng ta mơ ước cho dân tộc Việt Nam.

Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ của một Quốc Gia không có ý chỉ cổ động Nhân Bản và Dân Chủ thuyết lý (démocratie formelle), tuyên bố các quyền và tự do của người dân để mà tuyên bố.

Hiến Pháp 1992 Cộng Sản Việt Nam cũng đã tuyên bố không thiếu, nhưng đến nay, người dân Việt Nam có được hưởng các quyền bất khả xâm phạm của mình chưa?

Có những điều khoản nào để bảo đảm để thực thi, và để "xách lổ tai Đảng và Nhà Nước mình", nếu không thực thi hay thực thi thiếu hiệu năng và thiên vị, bé đảng?

Nhân Bản và Dân Chủ thực hữu (démocratie substantielle) khác với dân chủ thuyết lý (démocratie formelle) là vậy.

Thể Chế Nhân Bản và Dân Chủ khác với Thể Chế Cộng Sản là vậy !

TS Nguyễn Học Tập

Nguồn: <http://www.daivietquocdandang.net/thechenhanban.htm>